

Bản án số: 16/2021/HSST

Ngày 20 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Duy Nguyên và ông Lê Mạnh Quỳnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với:

*Các Bị cáo:*

**1. Bạch Văn Q**, sinh năm 1965; ĐKKHKT: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạch Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngh; vợ Nguyễn Thị B và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: 01. Bản án số: 58/2019/HSST ngày 05/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc (bị tạm giữ từ ngày 19/5/2019 đến ngày 28/5/2019); Nhân thân: Bản án số: 06/2012/HSST ngày 15/11/2012 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2021 đến ngày 17/3/2021, có mặt.

**2. Lê Thị Phúc H** (tức Lê Thị L), sinh năm 1972; ĐKKHKT: Tổ 5, phường X, thành phố Ph, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Kh và bà Phạm Thị S; chồng Phan Văn H (đã chết) và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01. Bản án số: 58/2019/HSST ngày 05/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc (bị tạm giữ từ ngày 19/5/2019 đến ngày 28/5/2019); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2021 đến nay, có mặt.

**3. Phan Thị H**, sinh năm 1967; ĐKHKTT: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chồng Dương Văn L (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2021 đến ngày 11/02/2021, có mặt.

**4. Nguyễn Văn L**, sinh năm 1964; ĐKHKTT: Thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ T và bà Nguyễn Thị X; vợ Trần Thị M và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2021 đến ngày 11/02/2021, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Trần Thị Y, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ Dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/02/2021, Phan Thị H nhận được điện thoại của Bạch Văn Q rủ đánh bạc nhưng do đang đi cấy nên H không đi. Đến 19 giờ, H đang ở nhà thì Lê Thị Phúc H1 điện thoại nói “Bà xem có chỗ nào không ngồi tý”, H hiểu ý và nói “Có”, H hẹn H1 ra đường tỉnh lộ 302, thôn C, xã H, huyện T. H điện thoại cho Q hỏi đang ở đâu, Q nói đang ở cây số 13 uống rượu cùng Nguyễn Văn L, Q bảo H đến khu chăn nuôi bỏ không của gia đình Q ở thôn C, xã H đợi. H điều khiển xe mô tô BKS 88E1 - 186.19 đến gặp H1, H1 điều khiển xe mô tô BKS 88AB - 075.77 đến chỗ hẹn, H và H1 lên khu chăn nuôi của gia đình Q. Đến nơi, thấy có chiếc chăn, H1 lấy trải lên giường, H cầm bộ bài tú lơ khơ trong cốp xe H, H1 và H ngồi lên giường chờ. Sau khi ăn xong, Bạch Văn Q đi về khu chăn nuôi thì Nguyễn Văn L đi về cùng Q. Đến nơi, thấy H và H1 ngồi ở trên giường, Q và L cùng ngồi lên đánh bạc, thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi phỏm, mức sát phạt ai về nhất thì người về nhì trả 10.000đ, người về ba trả 20.000đ, người về tư trả 30.000đ cho người về nhất, ai không có phỏm gọi là cháy trả cho người thắng 40.000đ, ai ù thì những người còn lại trả 50.000đ. Q, H1, H và L cùng nhau đánh bạc đến 22 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Tam Đảo phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Số tiền trên chiếu bạc số tiền 5.535.000đ (Năm triệu, năm trăm ba lăm nghìn đồng), 52 quân bài tú lơ khơ, 01 vỏ chăn, 04 điện thoại di động và 02 xe mô tô.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.535.000đ, trong đó: Bạch Văn Q 1.930.000đ, Lê Thị Phúc H1 835.000đ, Nguyễn Văn L 2.000.000đ, Phan Thị H 770.000đ; 01 điện thoại di động Iphone màu hồng thu giữ của Lê Thị Phúc H1, 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy A51 thu giữ của Phan Thị H, 01 điện thoại di động Iphone 5s thu giữ của Bạch Văn Q là của H1, H và Q, các đối tượng sử dụng liên lạc để đánh bạc; 01 xe mô

tô BKS 88AB-075.77 là của chị Trần Thị Y, 01 xe mô tô BKS 88E1-186.19 là của Phan Thị H; 01 điện thoại di động Sam sung A20 là của Nguyễn Văn L, ngày 25/3/2021 Cơ quan điều tra trả lại cho L.

Tại Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSTĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Bạch Văn Q, Lê Thị Phúc H1, Phan Thị H và Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bạch Văn Q, Lê Thị Phúc H1, Phan Thị H và Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, phạt: Bạch Văn Q từ 10 (mười) tháng đến 01 (một) năm tù, tổng hợp với 09 (chín) tháng tù của Bản án số: 58/2019/HSST ngày 05/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/5/2019 đến ngày 28/5/2019 (Bản án số: 58/2019/HSST ngày 05/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc) và thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2021 đến ngày 17/3/2021, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, phạt: Lê Thị Phúc H1 từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù, tổng hợp với 08 (tám) tháng tù của Bản án số: 58/2019/HSST ngày 05/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc H1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/5/2019 đến ngày 28/5/2019 (Bản án số: 58/2019/HSST ngày 05/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04/02/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phạt:

Phan Thị H từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn L từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo,

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 19 giờ ngày 04/02/2021 tại khu chăn nuôi của Bạch Văn Q ở thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Bạch Văn Q, Phan Thị H, Lê Thị Phúc H1 và Nguyễn Văn L cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm đến 22 giờ thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.535.000đ, trong đó: Bạch Văn Q 1.930.000đ, Lê Thị Phúc H1 835.000đ, Nguyễn Văn L 2.000.000đ, Phan Thị H 770.000đ.

[4]. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi, vai trò của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Xét vai trò, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bạch Văn Q là người khởi sự, cung cấp địa điểm đánh bạc, phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; Phan Thị H là người chuẩn bị công cụ (bài tú lơ khơ), phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bản thân có thời gian phục vụ trong quân đội, gia đình có công Nhà nước (bố mẹ được tặng huy chương kháng chiến); Lê Thị Phúc H1 và Nguyễn Văn L tham gia với vai trò đồng phạm, trong đó: H1 phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, gia đình có công Nhà nước (bố mẹ đã được tặng

Huân, huy chương); L là người có số tiền dùng để đánh bạc nhiều nhất (2.000.000đ), phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, có thời gian phục vụ trong quân đội.

[7]. Căn cứ vai trò, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy: Cần phải cách ly bị cáo Bạch Văn Q và bị cáo Lê Thị Phúc H1 một thời gian nhất định để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội; Phan Thị H và Nguyễn Văn L có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể vận dụng chính sách khoan hồng của nhà nước cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Xét thấy, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, cần được xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 25/3/2021 Cơ quan điều tra trả lại cho Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động Sam sung A20.

Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.535.000đ (Năm triệu, năm trăm ba lăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, 03 điện thoại di động do liên quan đến hành vi phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chăn, 03 sim thẻ điện thoại do liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Cần trả lại cho: Phan Thị H 01 xe mô tô BKS 88E1-186.19, chị Trần Thị Y 01 xe mô tô BKS 88AB-075.77 do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 88E1-186.19 của H để đảm bảo thi hành án;

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Bạch Văn Q, Lê Thị Phúc H1 (Lê Thị L), Phan Thị H và Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bạch Văn Q 10 (mười) tháng tù, tổng hợp với 09 (chín) tháng tù của Bản án số: 58/2019/HSST ngày 05/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc Q phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/5/2019 đến ngày 28/5/2019 (Bản án số: 58/2019/HSST ngày 05/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh

Vĩnh Phúc) và thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2021 đến ngày 17/3/2021, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thị Phúc H1 09 (chín) tháng tù, tổng hợp với 08 (tám) tháng tù của Bản án số: 58/2019/HSST ngày 05/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc H1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/5/2019 đến ngày 28/5/2019 (Bản án số: 58/2019/HSST ngày 05/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04/02/2021.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt: Phan Thị H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.535.000đ (Năm triệu năm trăm ba lăm nghìn đồng), 03 điện thoại di động; Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chăn và 03 sim thẻ điện thoại; Trả lại cho: Phan Thị H 01 xe mô tô BKS 88E1-186.19 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, chị Trần Thị Y 01 xe mô tô BKS 88AB-075.77. (Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2021).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Bạch Văn Q, Lê Thị Phúc H1, Phan Thị H và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo Bạch Văn Q, Lê Thị Phúc H1, Phan Thị H và Nguyễn Văn L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- UBND xã T, huyện T;
- UBND xã H, huyện T;
- Các Bị cáo, ĐS;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu**

